

Truyền thông về phòng, chống nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết trên báo điện tử VietNamNet

Communication on the prevention of child marriage and consanguineous marriage in VietNamNet

TS. NGUYỄN VĂN THIỆU

Trường Đại học Thăng Long

Email: nguyenthieu1990@gmail.com

BÙI THỊ MINH HOA

Trường Đại học Thăng Long

Email: buiminhhua1104@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/04/2026

Ngày phản biện: 17/05/2026

Ngày duyệt đăng: 20/6/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Báo chí truyền thông

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm phân tích hoạt động truyền thông về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết trên báo điện tử VietNamNet thông qua phương pháp phân tích tài liệu và phân tích văn bản định tính. Dữ liệu nghiên cứu bao gồm 28 bài viết được đăng tải trong giai đoạn từ tháng 8/2022 đến tháng 5/2025. Kết quả nghiên cứu cho thấy thông điệp truyền thông chủ yếu tập trung vào cảnh báo hệ lụy, phổ biến quy định pháp luật và giới thiệu các giải pháp can thiệp. Tuy nhiên, cách tiếp cận vẫn còn thiên về phản ánh hiện tượng, thiếu sự gắn kết sâu với đặc thù văn hóa của từng nhóm đối tượng. Tần suất đăng tải còn hạn chế và chưa tạo được dòng chảy thông tin liên tục, trong khi hình thức truyền thông còn đơn điệu, chưa khai thác hiệu quả các định dạng đa phương tiện. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất cần xây dựng chiến lược truyền thông mang tính dài hạn, tăng cường đa dạng hóa hình thức thể hiện và chú trọng yếu tố văn hóa - xã hội trong xây dựng thông điệp nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: tảo hôn; hôn nhân cận huyết, báo điện tử; dân tộc thiểu số.

Abstract: Child marriage and consanguineous marriage are complex social issues that negatively affect human health and sustainable development, particularly among ethnic minority communities in Vietnam. This study analyzes communication on the prevention of child marriage and consanguineous marriage in the online newspaper VietNamNet using document analysis and qualitative textual analysis. The dataset comprises 28 articles published between August 2022 and May 2025. The findings indicate that communication messages primarily focus on warning about the consequences, disseminating legal regulations, and introducing intervention measures. However, the reporting tends to emphasize the phenomena themselves, with limited attention to the cultural characteristics of different target groups. The frequency of coverage remains relatively low and fails to create a sustained flow of information, while communication formats are rather monotonous and have yet to make effective use of multimedia features. Accordingly, the study recommends developing a long-term communication strategy, diversifying communication formats, and incorporating socio-cultural considerations into message design in order to improve communication effectiveness in preventing child marriage and consanguineous marriage under current conditions.

Keywords: child marriage; consanguineous marriage; online newspaper; ethnic minorities.

1. Đặt vấn đề

Tảo hôn và hôn nhân cận huyết (HNCH) được nhìn nhận là những vấn đề xã hội phức tạp và là rào cản lớn đối với sự phát triển nhân quyền trên toàn cầu (OHCHR, 2022). Tình trạng tảo hôn đã được Liên Hợp Quốc và UNICEF xác định là một trong những hình thức vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, gây cản trở trong việc đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững, đặc biệt là bình đẳng giới và trao quyền

cho phụ nữ và trẻ em gái (UNICEF, 2023).

Tại Việt Nam, nạn tảo hôn và HNCH được coi là những thủ tục lạc hậu, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống, kinh tế trong đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) (Báo Nhân dân, 2026). Theo kết quả điều tra, thu thập thông tin về thực trạng Kinh tế - Xã hội của 53 DTTS năm 2024 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo cho thấy tỷ lệ người DTTS tảo hôn vẫn còn hơn 14,7%, trong đó tỷ lệ nữ chiếm

15,76% và nam chiếm 13,45%. Đáng chú ý là tỷ lệ này ở một số dân tộc đặc biệt cao như Mông (35,86%) hay Xinh Mun (29,3%). Tỷ lệ hôn nhân cận huyết chiếm 3,66% (~3 - 4 trường hợp/1000 người) với một số dân tộc có tỷ lệ rất cao như Chăm (hơn 48%) (Ủy ban Dân tộc, 2025).

Hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của Internet đã đưa các cơ quan báo chí, bao gồm báo điện tử trở thành kênh thông tin chính thức và đáng tin cậy (Newman và cộng sự, 2023), đồng thời tác động rất lớn đến đời sống xã hội và nhận thức của mọi người về thực tế (Ndiaye, 2014). Cụ thể, báo chí không chỉ thực hiện chức năng thông tin mà còn có vai trò giáo dục và định hướng xã hội và tạo diễn đàn để công chúng thảo luận (McQuail, 2010). Bên cạnh đó, báo điện tử tận dụng lợi thế về tốc độ, khả năng tích hợp đa phương tiện (video, infographic) để truyền tải nhanh chóng và hiệu quả các thông tin liên quan đến pháp luật, y tế và kiến thức xã hội. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc thay đổi nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về các vấn đề như tảo hôn và HNCH.

Tuy nhiên, hoạt động truyền thông về phòng, chống tảo hôn và HNCH trên báo điện tử vẫn còn nhiều vấn đề cần xem xét. Các nội dung truyền thông vẫn chủ yếu dừng lại ở việc phản ánh hiện tượng hoặc cảnh báo hệ lụy, thiếu sự đồng nhất giữa thông điệp và đặc thù văn hóa của từng nhóm công chúng. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích hoạt động truyền thông về phòng, chống tảo hôn và HNCH trên báo điện tử VietNamNet. Nghiên cứu cũng hướng tới việc trả lời các câu hỏi: báo điện tử VietNamNet đang truyền thông về vấn đề này như thế nào và những hạn chế nào cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả truyền thông trong bối cảnh hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu đề ra, tác giả sử dụng kết hợp hai phương pháp phân tích tài liệu và phương pháp phân tích văn bản định tính.

Phương pháp phân tích tài liệu được sử dụng nhằm thu thập, tổng hợp và hệ thống hóa các tài liệu có liên quan đến đề tài nghiên cứu. Nguồn tài liệu bao gồm các công trình nghiên cứu khoa học, sách chuyên khảo, báo cáo chính thức của các cơ quan nhà nước và tổ chức quốc tế, cũng như các văn bản chính sách liên quan đến vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

Bên cạnh đó, nghiên cứu vận dụng phương pháp phân tích văn bản định tính (Qualitative Text Analysis) theo cách tiếp cận của Kuckartz. Theo Kuckartz, phân tích văn bản định tính là quá trình đọc, diễn giải và phân loại các văn bản nhằm nhận diện những chủ đề, ý nghĩa và nội dung nổi bật trong dữ liệu (Kuckartz, 2014). Đối tượng nghiên cứu gồm 28 bài viết liên quan đến chủ đề phòng, chống tảo hôn và

hôn nhân cận huyết được đăng tải trên báo điện tử VietNamNet trong giai đoạn từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 5 năm 2025. Các bài viết được lựa chọn thông qua việc tìm kiếm theo các từ khóa "tảo hôn", "hôn nhân cận huyết" và "hôn nhân cận huyết thống" trên hệ thống dữ liệu của báo điện tử VietNamNet. Quá trình phân tích được thực hiện thông qua nhiều lần đọc và đối chiếu văn bản nhằm xác định các thông điệp nổi bật, tần suất đăng tải và đặc điểm hình thức thể hiện.

3. Kết quả nghiên cứu

Trong phạm vi nghiên cứu từ tháng 8/2022 đến 5/2025 đã có 28 bài báo liên quan đến chủ đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết được đăng tải trên nhiều chuyên mục như "Tôn giáo", "Sức khỏe", "Nhiệm vụ", "Dân tộc thiểu số và miền núi" hay "Nội dung chuyên đề".

Nội dung thông điệp truyền thông

Tảo hôn và HNCH theo quy định của pháp luật là hành vi kết hôn khi một hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, thường xuất hiện nhiều tại các vùng dân tộc thiểu số, miền núi và nông thôn do tác động của phong tục tập quán lạc hậu, điều kiện kinh tế khó khăn và hạn chế trong tiếp cận thông tin, pháp luật.

Các bài viết của VietNamNet không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin mà còn mang tính định hướng, từng bước xây dựng nhận thức xã hội mới về hôn nhân, gia đình và quyền trẻ em. Thông điệp xuyên suốt được VietNamNet truyền tải là: *tảo hôn và HNCH không phải là những tập tục truyền thống vô hại mà là mối đe dọa nghiêm trọng đối với sức khỏe, quyền con người và tương lai của thanh thiếu niên cũng như cộng đồng*. Thông điệp này được củng cố thông qua các dẫn chứng khoa học, số liệu nghiên cứu và thực tiễn địa phương, cho thấy tảo hôn làm gia tăng nguy cơ tai biến sản khoa, dị tật bẩm sinh, hạn chế cơ hội học tập, gia tăng bất bình đẳng giới và tước đi quyền trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái.

Song song với cảnh báo về hậu quả, VietNamNet liên tục nhấn mạnh rằng *bối cảnh văn hóa - xã hội truyền thống đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì tảo hôn và hôn nhân cận huyết*. Nhiều bài viết chỉ ra rằng trong nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số, miền núi và nông thôn, quan niệm kết hôn sớm để ổn định cuộc sống, có người phụ giúp lao động hay giữ gìn phong tục vẫn còn phổ biến; điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ dân trí hạn chế và thiếu thông tin càng khiến tảo hôn dễ xảy ra. Thông qua những phóng sự thực tế ở các địa bàn như An Giang, Ngọc Lặc, Tây Ninh, Lào Cai, Cao Bằng, VietNamNet nhấn mạnh rằng nếu muốn ngăn chặn tảo hôn thì cần nhìn lại toàn bộ bối cảnh văn hóa - xã hội bao gồm: nhận thức, điều kiện sống, giáo dục và phong tục tập quán. Thông điệp xuyên suốt không phải là lên án phong tục theo cách áp đặt mà cần nhấn mạnh vào việc đồng hành cùng cộng đồng, hiểu rõ bối cảnh

và trao quyền thông tin để người dân nhận ra hậu quả và tự thay đổi.

Các bài viết cũng đề cập đến thông điệp về *pháp lý và quyền con người* khi khẳng định tảo hôn và HNCH là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Việc phổ biến các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình cùng những trường hợp xử lý vi phạm đã góp phần giúp người dân nhận thức rõ quyền và nghĩa vụ, đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ quyền trẻ em và tuân thủ pháp luật.

Không dừng ở cảnh báo và pháp luật, VietNamNet còn hướng tới thông điệp xây dựng về giải pháp, trong đó *nhấn mạnh vai trò của giáo dục, truyền thông, phát triển cộng đồng và cải thiện điều kiện sống như những con đường bền vững để xóa bỏ tảo hôn và hôn nhân cận huyết*. Các bài viết như [Sáng kiến đẩy lùi nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết, xây dựng gia đình hạnh phúc], [Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người Mã Liềng] hay [Quảng Bình đầu tư phát triển mạng lưới y tế vùng dân tộc thiểu số] cho thấy báo chủ động giới thiệu các mô hình can thiệp, dự án giáo dục, hoạt động truyền thông cộng đồng và chính sách hỗ trợ phát triển dành cho vùng dân tộc thiểu số. Thông điệp mà VietNamNet muốn truyền tải chính là nếu muốn giảm tảo hôn cần kết hợp giữa nâng cao nhận thức, củng cố giáo dục và cải thiện điều kiện sống thay vì chỉ phạt, chỉ trích hay cấm đoán.

Bên cạnh các nội dung mang tính lý luận, pháp lý và giải pháp, VietNamNet cũng chú trọng đến việc *kể lại những câu chuyện đời thực giàu tính nhân văn nhằm đánh thức sự đồng cảm và trách nhiệm xã hội*. Khi đọc về hoàn cảnh của những trẻ em hoặc gia đình chịu tổn thương từ tảo hôn và hôn nhân cận huyết, người đọc không chỉ nắm bắt thông tin bằng lý trí mà còn cảm nhận bằng cảm xúc. Các câu chuyện về cuộc sống khó khăn, thiệt thòi về học tập, sức khỏe và tương lai giúp độc giả nhận ra mức độ nghiêm trọng của vấn đề.

Tần suất và mức độ quan tâm

Trong giai đoạn từ tháng 8/2022 đến tháng 5/2025, báo điện tử VietNamNet đăng tải tổng cộng 28 bài viết liên quan đến chủ đề phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết. Trung bình mỗi năm có khoảng 9-10 bài viết về chủ đề này.

Kết quả khảo sát cho thấy tảo hôn và hôn nhân cận huyết chưa phải là một trong những chủ đề được xuất hiện thường xuyên trên VietNamNet. Các bài viết chủ yếu được đăng tải gắn với các chương trình, dự án, hội nghị, hoạt động truyền thông hoặc các sự kiện liên quan đến công tác dân tộc và miền núi. Tần suất xuất hiện của chủ đề còn tương đối thưa so với nhiều vấn đề xã hội khác được truyền thông thường xuyên trên báo điện tử. Điều này cho thấy VietNamNet có quan tâm đến vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết, tuy nhiên đây chưa phải là một tuyến nội dung được triển khai liên tục hoặc duy

trì với mật độ cao trong giai đoạn nghiên cứu.

Hình thức thể hiện

Bài viết dạng văn bản là hình thức truyền thông chủ đạo được VietNamNet sử dụng khi phản ánh vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết. Trong toàn bộ 28 bài báo liên quan đến chủ đề trong phạm vi nghiên cứu từ tháng 8/2022 đến 5/2025, tất cả đều được trình bày dưới dạng bài phóng sự hoặc phản ánh kèm hình ảnh hoặc video.

Trong số 28 bài báo liên quan đến chủ đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết trên VietNamNet có 21 bài sử dụng ảnh minh họa, chiếm khoảng 75%. Những hình ảnh này chủ yếu là ảnh hiện trường, ảnh về đời sống cộng đồng dân tộc, ảnh trẻ em và phụ nữ ở vùng núi, ảnh ghi nhận các hoạt động truyền thông tại địa phương hoặc ảnh mang tính minh họa văn hóa. Việc sử dụng hình ảnh trong phần lớn các bài viết cho thấy tòa soạn nhận thức được vai trò của hình ảnh trong quá trình truyền thông vấn đề xã hội. Nhờ các hình ảnh ấy, người đọc có cơ hội hình dung rõ hơn về không gian sống, điều kiện kinh tế - xã hội và bối cảnh văn hóa nơi diễn ra tình trạng tảo hôn; từ đó tránh được cảm giác xa lạ hoặc trừu tượng đối với vấn đề.

Video cũng được sử dụng để minh họa cho các bài viết trên báo VietNamNet. Tuy nhiên, chỉ có 8 trên 28 bài sử dụng video để tăng sự thu hút và hấp dẫn cho bài viết. Các video được sử dụng chủ yếu là phóng sự có độ dài từ 5 đến 6 phút, tập trung truyền tải bối cảnh thực tế, lời kể của nhân vật, hình ảnh địa phương cũng như ý kiến chuyên gia về vấn đề hôn nhân cận huyết và tảo hôn. Cách tiếp cận độc giả bằng video có thể làm tăng độ tin cậy và tính thuyết phục cho các bài viết.

4. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Thứ nhất, nội dung các bài đăng tập trung nhiều vào cảnh báo tiêu cực và những hệ lụy nghiêm trọng của nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết. Những nội dung này xuất hiện nhiều có thể khiến nhóm đối tượng trực tiếp cảm thấy lo sợ, bị phán xét hoặc bị tách biệt. Theo lý thuyết đồng khung, việc nhấn mạnh quá mức các rủi ro có thể dẫn tới phản ứng né tránh thay vì thay đổi nhận thức và hành vi (Witte, 1992). Ngoài ra, sự thiếu hụt các yếu tố tích cực như câu chuyện truyền cảm hứng hoặc giải pháp, độc giả dễ rơi vào trạng thái mệt mỏi, tiêu cực hoặc tâm thế phòng vệ.

Thứ hai, khi tảo hôn và HNCH chủ yếu được đặt trong bối cảnh [tập tục lạc hậu], truyền thông có nguy cơ vô tình tạo ra sự quy chụp văn hóa đối với các cộng đồng DTTS và miền núi. Nếu không phân tích đầy đủ các yếu tố kinh tế - xã hội, bất bình đẳng giới hay hạn chế tiếp cận giáo dục, thông điệp có thể làm tăng định kiến vùng miền và trở nên xa lạ với chính nhóm đối tượng cần thay đổi nhận thức. Ngoài ra, do VietNamNet chủ yếu truyền thông qua nền tảng

trực tuyến với ngôn ngữ chuẩn báo chí nên một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng xa có thể chưa được tiếp cận đầy đủ do không có Internet hoặc thiếu kỹ năng tiếp cận thông tin.

Thứ ba, tần suất đăng bài còn khá khiêm tốn. Theo lý thuyết Thiết lập chương trình nghị sự, truyền thông chỉ có thể nâng tầm một vấn đề thành ưu tiên xã hội khi mức độ xuất hiện của vấn đề đó đủ thường xuyên để tạo cảm nhận về tầm quan trọng (McCombs, 2004). Với 28 bài trong gần ba năm, chủ đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết khó duy trì được vị trí nổi bật trên trang báo, khiến công chúng dễ xem đây là vấn đề xa vời, ít liên quan hoặc không phải ưu tiên. Khi các bài viết cách nhau quá lâu, thông điệp dễ bị phai mờ, thiếu sự gợi nhắc để hình thành "dòng chảy thông tin" ổn định. Đồng thời, nếu không đi kèm việc mở rộng các hình thức truyền thông khác như video, mạng xã hội, đồ họa thông tin, thông điệp cũng trở nên khó tiếp cận hơn.

Thứ tư, các bài viết dài khó thu hút người đọc. Hiện nay, công chúng thường có xu hướng chia sẻ những nội dung ngắn gọn, trực quan và dễ tiếp nhận. Bài viết dài khó có tính lan tỏa cao, đặc biệt với nhóm dân tộc thiểu số hoặc người sống ở vùng sâu vùng xa. Hơn nữa, văn bản dài cũng không phù hợp với độc giả có trình độ học vấn thấp, độc giả lớn tuổi hoặc những người không có thói quen đọc báo.

Thứ năm, hình ảnh và video được sử dụng còn hạn chế. Không có bài nào trong số 28 bài được xây dựng dưới dạng phóng sự ảnh hoặc câu chuyện ảnh, tức là khai thác hình ảnh như phương tiện kể chuyện chính, thậm chí rất nhiều bài viết chỉ có duy nhất 01 hình ảnh minh họa. Hầu hết các ảnh chỉ dừng lại ở mức "minh họa cho văn bản", không có tính dẫn dắt, bố cục hoặc chọn lọc mạnh mẽ để kể một câu chuyện bằng hình ảnh. Bên cạnh đó, các video hiện tại chủ yếu là phóng sự dài, chưa có các dạng video ngắn, clip giải thích nhanh, video tóm tắt hoặc video đồ họa. Video trong các bài viết cũng thường "đính kèm" trong bài báo thay vì được sản xuất như nội dung độc lập.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích hoạt động truyền thông về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết trên báo điện tử VietNamNet trong giai đoạn từ tháng 8/2022 đến tháng 5/2025, qua đó làm rõ các đặc điểm về thông điệp, tần suất và hình thức thể hiện về đề tài này. Kết quả cho thấy VietNamNet đã bước đầu thực hiện tốt vai trò cung cấp thông tin, cảnh báo hệ lụy và phổ biến chính sách liên quan đến vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

Tuy nhiên, hoạt động truyền thông vẫn còn một số hạn chế nhất định. Nội dung truyền thông còn thiên về phản ánh hiện tượng và nhấn mạnh hậu quả tiêu cực mà chưa chú trọng đến xây dựng thông điệp phù hợp với đặc thù văn hóa

của từng nhóm công chúng. Tần suất đăng tải chưa cao và thiếu tính liên tục, khiến chủ đề khó duy trì vị trí nổi bật trong dòng chảy thông tin. Bên cạnh đó, hình thức truyền thông còn hạn chế, chưa khai thác hiệu quả các định dạng nội dung đa phương tiện phù hợp với xu hướng tiếp nhận thông tin của công chúng hiện đại.

Từ những kết quả trên, nghiên cứu cho rằng để nâng cao hiệu quả truyền thông về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết, cần xây dựng chiến lược truyền thông mang tính hệ thống và dài hạn, tăng cường sự lặp lại có chủ đích của thông điệp, đồng thời đa dạng hóa hình thức thể hiện như video ngắn và đồ họa thông tin. Quan trọng hơn, việc xây dựng thông điệp cần đặt trong bối cảnh văn hóa - xã hội cụ thể của từng cộng đồng nhằm tránh định kiến và nâng cao khả năng tiếp nhận của từng nhóm đối tượng. Đây là cơ sở để báo chí phát huy tốt hơn vai trò định hướng xã hội, góp phần thay đổi nhận thức và hành vi, hướng tới giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong cộng đồng dân tộc thiểu số tại Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Nhân dân. (2026). *Nâng cao nhận thức về hệ lụy tảo hôn, hôn nhân cận huyết*. <https://nhandan.vn/nang-cao-nhan-thuc-ve-he-luy-tao-hon-hon-nhan-can-huyet-post957791.html>.
2. Kuckartz, U. (2014). *Qualitative text analysis: A guide to methods, practice and using software*. Sage Publications.
3. McCombs, M. (2004). *Setting the agenda: The mass media and public opinion*. Polity Press.
4. McQuail, D. (2010). *McQuail's mass communication theory* (6th ed.). Sage Publications.
5. Ndiaye, I. A., & Ndiaye, B. (2014). Sociocultural stereotypes in media and intercultural communication (Africa in the Polish media). *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 154, 72-76. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2014.10.114>.
6. Newman, N., Fletcher, R., Robertson, C. T., Eddy, K., & Nielsen, R. K. (2023). *Reuters Institute digital news report 2023*. Reuters Institute for the Study of Journalism. <https://www.digital-newsreport.org>.
7. Office of the United Nations High Commissioner for Human Rights. (2022). *Child, early and forced marriage: Submission by UNICEF*. <https://www.ohchr.org/sites/default/files/documents/cfi-subm/hrc62-guidelines-child/subm-guidelines-child-early-un-enti-1-unicef-paper.pdf>.
8. Ủy ban Dân tộc. (2025). *Kết quả điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024*. <https://www.cema.gov.vn/thong-bao/ket-qua-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-thuc-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2024.htm>.
9. United Nations Children's Fund. (2023). *Charting brighter futures for girls: Ending child marriage by 2030*. <https://data.unicef.org/data-for-action/charting-brighter-futures-for-girls-ending-child-marriage-by-2030/>.
10. Witte, K. (1992). Putting the fear back into fear appeals: The extended parallel process model. *Communication Monographs*, 59(4), 329-349.